

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy
định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-
CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-
CP ngày 07/4/2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 và các quy
định hiện hành khác có liên quan;*

*Theo đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 14/TTr-SXD ngày 28
tháng 03 năm 2023 .*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung chính sau:

1. Lý do, sự cần thiết, điều chỉnh

Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 14/TTr-SXD ngày 28 tháng 03 năm 2023 về việc báo cáo thẩm định trình phê duyệt Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Sở Xây dựng.

2. Hồ sơ

a) Tên gọi quy hoạch: Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) *Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch*: UBND huyện Thanh Hà.

c) *Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch*: Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn - Sở Xây dựng Hải Dương.

3. Vị trí, quy mô quy hoạch

a) *Vị trí*: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà được lập trên phạm vi toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Thanh Hà bao gồm 01 thị trấn và 19 xã.

Ranh giới quy hoạch có tiếp giáp:

- Phía Bắc giáp huyện Kim Thành;
- Phía Nam giáp huyện Tứ Kỳ, huyện An Lão - thành phố Hải Phòng;
- Phía Đông giáp huyện Kim Thành, huyện An Lão - TP Hải Phòng;
- Phía Tây giáp thành phố Hải Dương;

b) *Quy mô*: nghiên cứu quy hoạch trên toàn bộ diện tích tự nhiên huyện Thanh Hà 14.071,8ha.

4. Dự báo sơ bộ quy mô vùng

a) *Dân số*:

- Dân số hiện trạng năm 2021: 145.540 người.
- Quy mô dân số dự báo: đến năm 2030 170.000 người; đến năm 2050 200.300 người; (*Giữ nguyên quy mô dân số theo quy hoạch được duyệt*)

b) *Quy mô đất đai*:

- Dự báo quy mô đất đai: Tính toán quy mô đất đai phù hợp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2021/BXD)

(Quy mô dự báo dân số, đất đai toàn huyện theo các giai đoạn sẽ được tính toán, đề xuất cụ thể trong quá trình lập điều chỉnh quy hoạch).

5. Mục tiêu

- Rà soát quy hoạch xây dựng vùng huyện đã phê duyệt, đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch đến thời điểm lập điều chỉnh quy hoạch.

- Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, định hướng phát triển kinh tế xã hội, cho phù hợp với phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia của Thủ tướng Chính phủ và phân bổ chỉ tiêu một số loại đất cấp tỉnh được phê duyệt. Khai thác hiệu quả mối quan hệ nội ngoại vùng, các thế mạnh về nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch, văn hóa và cảnh quan, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững giữa đô thị và nông thôn;

- Đề xuất điều chỉnh định hướng phát triển đô thị theo định hướng của tỉnh.

- Đề xuất phân bổ không gian xây dựng công nghiệp, du lịch, hệ thống hạ tầng xã hội, các điểm dân cư, nông nghiệp, du lịch, tôn giáo... trong đó xác định

các vùng động lực phát triển kinh tế- xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế- xã hội theo hướng cân bằng và bền vững.

- Làm cơ sở để triển khai các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, xác định các dự án ưu tiên đầu tư, phát triển đô thị; quản lý đô thị và các khu vực dân cư nông thôn, khu vực phát triển đô thị, công nghiệp, du lịch, .v.v... và hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành đảm bảo sự phát triển hài hòa, đồng bộ.

- Làm cơ sở pháp lý để định hướng và quản lý xây dựng theo quy hoạch, hình thành các chương trình, dự án đầu tư xây dựng.

6. Điều chỉnh Tính chất, chức năng, vai trò của vùng

a) Tính chất:

Là vùng huyện của tỉnh Hải Dương với các ngành kinh tế chủ đạo: nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm; đô thị sinh thái gắn với dịch vụ thương mại; Công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến phục vụ sản xuất nông nghiệp...

b) Chức năng, vai trò của vùng:

Là vùng có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa phía Đông Nam của tỉnh Hải Dương. Đầu mối giao thông trung chuyển, giao lưu kinh tế xã hội của tỉnh Hải Dương với thành phố Hải Phòng.

7. Nhiệm vụ chủ yếu của đồ án

- Khảo sát, phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội vùng; hiện trạng phân bố đô thị và điểm dân cư nông thôn, sự biến động về dân số trong vùng lập quy hoạch; hiện trạng sử dụng và quản lý đất đai; hiện trạng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp huyện; hiện trạng tài nguyên và môi trường; hiện trạng các chương trình, dự án đầu tư phát triển đối với vùng lập quy hoạch. Số liệu khảo sát được lấy đến thời điểm hết ngày 30/12/2022.

- Đánh giá việc thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng huyện đã phê duyệt năm 2021 đến thời điểm lập quy hoạch điều chỉnh. Xác định khu vực điều chỉnh.

- Xác định động lực và tiềm năng phát triển của vùng; tác động của hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh đối với vùng lập quy hoạch. Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường.

- Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, tỷ lệ đô thị hóa...

- Định hướng (điều chỉnh) phát triển không gian: Vị trí, quy mô và phương hướng tổ chức khu vực phát triển đô thị, dân cư nông thôn; Khu chức năng cấp quốc gia, cấp tỉnh (nếu có); Tổ chức phân bố hệ thống trung tâm: Hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu, đào tạo, y tế từ cấp huyện trở lên; Xác định các quy hoạch chung đô thị; Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng; Quy hoạch chung xây dựng

xã cần lập (hoặc điều chỉnh) theo các giai đoạn phát triển; Quy hoạch (điều chỉnh - nếu có) mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật mang tính chất vùng hoặc liên vùng (gồm: Chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, năng lượng, cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, nghĩa trang...).

- Xác định danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng (điều chỉnh) Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch làm căn cứ pháp lý để quản lý thực hiện theo quy hoạch.

- Đề xuất giải pháp thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường trong vùng.

- Trình tự thực hiện, nội dung, quy cách hồ sơ và các nội dung cụ thể khác theo quy định của Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành.

8. Các Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật trong quy hoạch phù hợp theo các quy định, Quy chuẩn quy hoạch xây dựng và tiêu chuẩn hiện hành.

9. Hồ sơ sản phẩm và chi phí lập quy hoạch

a) Hồ sơ sản phẩm:

- Bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý theo quy hoạch vùng huyện: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng.

- Văn bản, thuyết minh:

+ Tờ trình, thuyết minh, phụ lục, báo cáo...

+ Văn bản pháp lý có liên quan.

+ Dự thảo tờ trình và quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch.

- *Yêu cầu về hồ sơ:*

+ Bản đồ minh họa trong thuyết minh được thu nhỏ theo khổ giấy A3, in màu;

+ Bản đồ dùng báo cáo thẩm định, phê duyệt, in màu theo tỉ lệ 1/25.000;

+ Hồ sơ trình duyệt lập thành 05 bộ in màu theo tỷ lệ, kèm theo 05 bộ hồ sơ màu in khổ A0 (chủ đầu tư, các cơ quan thẩm định quản lý), 04 đĩa CD ghi toàn bộ nội dung bản vẽ và các văn bản liên quan.

+ Hồ sơ quy hoạch được lập theo thông tin địa lý (GIS) để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quy hoạch của tỉnh.

b) Chi phí lập quy hoạch: Thực hiện theo Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

* *Các nội dung chi tiết tại hồ sơ Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch kèm*

theo.

10. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND huyện Thanh Hà
 - Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Đơn vị tư vấn có điều kiện năng lực hoạt động phù hợp, được lựa chọn theo quy định pháp luật.

- Tổ chức thẩm định: UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định.

- Trình phê duyệt quy hoạch: theo Luật xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Thời gian tổ chức lập quy hoạch: không quá 12 tháng từ ngày Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch được phê duyệt. Trường hợp việc lập nhiệm vụ quy hoạch và lập đề án quy hoạch do hai pháp nhân khác nhau thực hiện thì thời gian lập đề án được tính từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn.

UBND huyện Thanh Hà có trách nhiệm bố trí nguồn vốn, tổ chức phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan của Quy hoạch trên; tổ chức lập, trình duyệt đề quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao UBND huyện Thanh Hà phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai tổ chức lập, trình duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm quy hoạch đô thị và nông thôn - Sở Xây dựng Hải Dương;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Minh (08b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Văn Bản

